

TH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 878 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....C.....
	Ngày:... 18.7.2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba, bao gồm các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 7 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba và Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba.

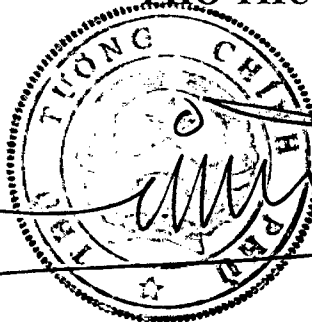
2. Các Quy trình vận hành của các hồ chứa nêu tại Điều 1 của Quyết định này đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy trình vận hành liên hồ chứa ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Gia Lai và Phú Yên; Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị quản lý, vận hành hồ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai & TKCN;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia;
- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ;
- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên;
- Các đơn vị quản lý, vận hành hồ trong Quy trình;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Cổng TTĐT, các Vụ: CN, NC;
- Lưu: Văn thư, NN (2b), Tuynh. 1/4

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

QUY TRÌNH

Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 7 năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A, ĐăkSrông 3B phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện Sông Ba Hạ, Krông H'Năng, An Khê - Ka Nak, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Sông Hinh, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ thiết kế với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình hồ chứa Ayun Hạ và Ia M'lá, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ thiết kế ứng với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 100 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm.

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả cấp nước, phát điện và dòng chảy tối thiểu trên sông.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du và dòng chảy tối thiểu trên sông;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Mùa lũ: từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 12.
2. Mùa cạn: từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 8 năm sau.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Sông Ba Hạ:

- | | |
|--|-------------------------------|
| - Cao trình mực nước dâng bình thường: | 105,00 m; |
| - Cao trình mực nước chết: | 101,00 m; |
| - Cao trình mực nước lũ thiết kế: | 105,96 m; |
| - Cao trình mực nước lũ kiểm tra: | 108,05 m; |
| - Dung tích toàn bộ: | 349,70 triệu m ³ ; |
| - Dung tích hữu ích: | 165,90 triệu m ³ . |

2. Hồ Sông Hinh:

- | | |
|--|-------------------------------|
| - Cao trình mực nước dâng bình thường: | 209,00 m; |
| - Cao trình mực nước chết: | 196,00 m; |
| - Cao trình mực nước lũ thiết kế: | 211,85 m; |
| - Cao trình mực nước lũ kiểm tra: | 212,35 m; |
| - Dung tích toàn bộ: | 357,00 triệu m ³ ; |
| - Dung tích hữu ích: | 323,00 triệu m ³ . |

3. Hồ Krông H'Năng:

- | | |
|--|-------------------------------|
| - Cao trình mực nước dâng bình thường: | 255,00 m; |
| - Cao trình mực nước chết: | 242,50 m; |
| - Cao trình mực nước lũ thiết kế: | 255,85 m; |
| - Cao trình mực nước lũ kiểm tra: | 258,38 m; |
| - Dung tích toàn bộ: | 165,78 triệu m ³ ; |
| - Dung tích hữu ích: | 108,50 triệu m ³ . |

4. Hồ Ayun Hạ:

- | | |
|--|-------------------------------|
| - Cao trình mực nước dâng bình thường: | 204,00 m; |
| - Cao trình mực nước chết: | 195,00 m; |
| - Cao trình mực nước lũ thiết kế: | 209,92 m; |
| - Dung tích toàn bộ: | 253,00 triệu m ³ ; |
| - Dung tích hữu ích: | 201,00 triệu m ³ . |

5. Hồ An Khê:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	429,00 m;
- Cao trình mực nước chết:	427,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế:	429,88 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	431,45 m;
- Dung tích toàn bộ:	15,90 triệu m ³ ;
- Dung tích hữu ích:	5,60 triệu m ³ .

6. Hồ Ka Nak:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	515,00 m;
- Cao trình mực nước chết:	485,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế:	515,32 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	516,80 m;
- Dung tích toàn bộ:	313,70 triệu m ³ ;
- Dung tích hữu ích:	285,50 triệu m ³ .

7. Hồ Ia M'lá:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	215,00 m;
- Cao trình mực nước chết:	196,80 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế:	215,90m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	216,60 m;
- Dung tích toàn bộ:	54,15 triệu m ³ ;
- Dung tích hữu ích:	48,64 triệu m ³ .

8. Hồ ĐăkSrông:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	327,00 m;
- Cao trình mực nước chết:	326,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế:	330,10 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra:	330,88 m;
- Dung tích toàn bộ:	2,16 triệu m ³ ;
- Dung tích hữu ích:	0,75 triệu m ³ .

9. Hồ ĐăkSrông 2:

- Cao trình mực nước dâng bình thường:	243,00 m;
- Cao trình mực nước chết:	242,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế:	247,70 m;

- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 248,78 m;
- Dung tích toàn bộ: 8,58 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 5,20 triệu m³.

10. Hồ ĐăkSrông 2A:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 202,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 201,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 206,70 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 207,50 m;
- Dung tích toàn bộ: 0,44 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 0,11 triệu m³.

11. Hồ ĐăkSrông 3A:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 146,50 m;
- Cao trình mực nước chết: 145,50 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 151,90 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 153,01 m;
- Dung tích toàn bộ: 5,90 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 2,03 triệu m³.

12. Hồ ĐăkSrông 3B:

- Cao trình mực nước dâng bình thường: 135,00 m;
- Cao trình mực nước chết: 133,00 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế: 140,32 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra: 141,56 m;
- Dung tích toàn bộ: 3,89 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 1,65 triệu m³.

Điều 5. Ngoài thời gian mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy trình này, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên quyết định theo thẩm quyền việc vận hành các hồ theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy định tại Quy trình này hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai nếu xảy ra một trong các tình huống bất thường sau đây:

1. Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 1 trở lên.

2. Khi mực nước của một trong các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Ka Nak đã đạt đến mực nước dâng bình thường mà mực nước tại các trạm thủy văn quy định tại Bảng 1, Điều 7 của Quy trình này trên báo động I.

3. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ sự cố công trình xả hoặc sự cố của các hạng mục bảo đảm an toàn công trình.

4. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình, khu vực hạ du do Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên quyết định.

Việc xem xét, quyết định phương án vận hành các hồ trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải căn cứ vào diễn biến tình hình mưa, lũ và yêu cầu đảm bảo an toàn cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

Chương II

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 6. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phân dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và Ka Nak, trừ các trường hợp bất thường quy định tại Điều 14 của Quy trình này hoặc các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai quyết định.

2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm không được gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở hạ du các hồ chứa.

3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt quá mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết hồ cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước cao nhất trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 15 của Quy trình này.

Điều 7. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ

1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên sông tại các trạm thủy văn được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1. Mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ

Sông	Trạm Thủy văn	Báo động I (m)	Báo động II (m)	Báo động III (m)
Ba	An Khê	404,5	405,5	406,5
Ba	Ayun Pa	153,0	154,5	156,0
Ba	Củng Sơn	29,5	32,0	34,5
Ba (Đà Rằng)	Phú Lâm	1,70	2,70	3,70

2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Mực nước cao nhất trước lũ của các hồ trong mùa lũ
(trừ trường hợp tích nước cuối mùa lũ quy định tại Điều 15 của Quy trình này)

Hồ	Mực nước hồ (m)	
	Từ 01 tháng 9 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 15 tháng 12
Sông Ba Hạ	103,0	
Sông Hinh	207,0	
Krông H'Năng	252,5	
Ka Nak	513,0	
Ayun Hạ	203,0	
Ia M'lá	213,0	214,0

3. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ khi tham gia giảm lũ cho hạ du được quy định tại Bảng 3.

Bảng 3. Mực nước đón lũ thấp nhất của các hồ
(trừ trường hợp tích nước cuối mùa lũ quy định tại Điều 15 của Quy trình này)

Hồ	Mực nước hồ (m)	
	Từ 01 tháng 9 đến 31 tháng 10	Từ 01 tháng 11 đến 15 tháng 12
Sông Ba Hạ	102,0	
Sông Hinh	204,5	
Krông H'Năng	251,5	
Ka Nak	506,0	
Ayun Hạ	202,0	
Ia M'lá	211,6	213,0

4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ được quy định tại Bảng 4.

Bảng 4. Mực nước tại các trạm thủy văn để quyết định vận hành các hồ giảm lũ

Trạm Thủy văn	Củng Sơn	Phú Lâm	Ayun Pa	An Khê
Mực nước tại Trạm Thủy văn (m)	34,0	3,2	155,3	406,0

Điều 8. Thẩm quyền quyết định vận hành hồ trong mùa lũ

1. Đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak và Ia M'lá:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ (sau đây gọi tắt là chủ hồ) được phép chủ động vận hành điều tiết hồ theo quy định tại Điều 13 nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 2 và thực hiện việc tích nước cuối mùa lũ theo thẩm quyền quy định tại Điều 15 của Quy trình này;

b) Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác có khả năng gây mưa, lũ mà trong vòng 24 đến 48 giờ tới có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba hoặc xuất hiện lũ trên lưu vực sông Ba (sau đây gọi tắt là dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ), việc quyết định vận hành các hồ được quy định như sau:

- Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai đối với các hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak và Ia M'lá;

- Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng.

c) Trường hợp xuất hiện các tình huống bất thường quy định tại Điều 14 của Quy trình này, việc quyết định vận hành các hồ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai để quyết định việc vận hành các hồ được quy định như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đối với các hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak và Ia M'lá;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng.

d) Trường hợp phải chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ quyết định việc vận hành theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

2. Đối với các hồ ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ được phép chủ động vận hành phát điện, nhưng phải tuân thủ quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 9. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và Ia M'lá

Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 của Quy trình này, xem xét, quyết định việc vận hành các hồ như sau:

1. Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn Củng Sơn và Phú Lâm đang dưới báo động II, vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Củng Sơn hoặc Trạm Thủy văn Phú Lâm vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, căn cứ vào mực nước hiện tại của hồ, dự báo tình hình mưa, lũ trên lưu vực và yêu cầu giảm lũ cho hạ du, vận hành điều tiết để bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, trường hợp Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

2. Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn Củng Sơn hoặc Phú Lâm vượt mức báo động II và cùng dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

3. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn Củng Sơn hoặc Phú Lâm vượt giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ; đồng thời, sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Củng Sơn hoặc Phú Lâm vượt giá trị quy định tại Bảng 4 thì chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Củng Sơn và Phú Lâm xuống dưới mức báo động I và mực nước hồ cao hơn giá trị quy định tại Bảng 2, căn cứ vào dự báo tình hình mưa, lũ trên lưu vực, yêu cầu giảm lũ cho hạ du và mực nước hiện tại của hồ, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Củng Sơn hoặc Phú Lâm đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

Điều 10. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với hồ Ayun Hạ

Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 của Quy trình này xem xét, quyết định việc vận hành hồ như sau:

1. Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn Ayun Pa đang dưới báo động II, vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ như sau:

a) Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Ayun Pa vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

b) Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, căn cứ vào mực nước hiện tại của hồ, dự báo tình hình mưa, lũ có khả năng xảy ra trên lưu vực và yêu cầu giảm lũ hạ du, vận hành điều tiết hồ nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

c) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, trường hợp Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo các hình thái thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

2. Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn Ayun Pa vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

3. Vận hành giảm lũ cho hạ du:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn Ayun Pa vượt giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để giảm lũ cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

b) Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ, đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

4. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Ayun Pa vượt giá trị quy định tại Bảng 4

thì chuyển sang chế độ vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

a) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Ayun Pa xuống dưới mức báo động I và mực nước hồ cao hơn giá trị quy định tại Bảng 2, căn cứ vào dự báo tình hình mưa, lũ trên lưu vực, yêu cầu giảm lũ hạ du và mực nước hiện tại của hồ, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

b) Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn Ayun Pa đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

Điều 11. Vận hành giảm lũ cho hạ du đối với các hồ Ka Nak, An Khê

Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 của Quy trình này, xem xét, quyết định việc vận hành các hồ như sau:

1. Hồ Ka Nak:

a) Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê đang dưới báo động II, vận hành hạ mực nước hồ để đón lũ như sau:

- Trường hợp mực nước hồ lớn hơn giá trị quy định tại Bảng 3, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để hạ dần mực nước hồ, nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 3. Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

- Trường hợp mực nước hồ nhỏ hơn giá trị quy định tại Bảng 3, căn cứ vào mực nước hiện tại của hồ, dự báo tình hình mưa lũ có khả năng xảy ra trên lưu vực và yêu cầu giảm lũ hạ du, vận hành điều tiết hồ nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt giá trị quy định tại Bảng 3;

- Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều này, trường hợp Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo các hình thái thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba, vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2.

b) Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê vượt mức báo động II và dưới giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

c) Vận hành giảm lũ cho hạ du:

- Trường hợp mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê vượt giá trị quy định tại Bảng 4, vận hành hồ với lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để giảm lũ

cho hạ du nhưng phải bảo đảm mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường;

- Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ, đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

d) Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê vượt giá trị quy định tại Bảng 4 thì vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điểm c Khoản này;

đ) Vận hành đưa mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ:

- Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê xuống dưới mức báo động I và mực nước hồ cao hơn giá trị quy định tại Bảng 2, căn cứ vào dự báo tình hình mưa, lũ trên lưu vực, yêu cầu giảm lũ hạ du và mực nước hiện tại của hồ, vận hành điều tiết với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến hồ để đưa dần mực nước hồ về giá trị quy định tại Bảng 2;

- Trong quá trình vận hành, nếu mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê đạt báo động II, vận hành điều tiết để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

2. Hồ An Khê:

a) Trong quá trình hồ Ka Nak vận hành theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm d Khoản 1 Điều này, hồ An Khê vận hành xả nước với lưu lượng tương đương với lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ;

b) Trong quá trình hồ Ka Nak vận hành theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này, hồ An Khê phải vận hành xả nước xuống hạ du sông Ba với lưu lượng không vượt quá lưu lượng đến hồ;

c) Trường hợp khi hồ Ka Nak chưa vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà xuất hiện lũ về hồ An Khê, thì hồ An Khê vận hành đảm bảo lưu lượng xả xuống hạ du sông Ba không vượt quá lưu lượng đến hồ.

3. Khi mực nước hồ Ka Nak, An Khê đạt đến mực nước dâng bình thường, vận hành điều tiết với lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ, đồng thời sẵn sàng chuyển sang chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này.

Điều 12. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

Trong quá trình vận hành, khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, mà lưu lượng đến hồ còn tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ xem xét, quyết định thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đồng thời phải báo cáo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 của Quy trình này.

Điều 13. Vận hành các hồ khi không tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du

Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi các hồ được phép tích nước theo quy định tại Điều 15 hoặc không tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du hoặc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại các Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy trình này, chủ hồ phải vận hành bảo đảm dòng chảy tối thiểu, yêu cầu sử dụng nước dưới hạ du như sau:

1. Hồ An Khê: vận hành xả nước liên tục về hạ du sông Ba với lưu lượng không nhỏ hơn $4 \text{ m}^3/\text{s}$. Trường hợp có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thì hồ An Khê phải xả nước về hạ du sông Ba theo yêu cầu.

Định kỳ một tháng một lần, vận hành xả nước qua đập An Khê về hạ du sông Ba trong khoảng thời gian từ 4 đến 6 giờ liên tục, với lưu lượng từ $20 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $30 \text{ m}^3/\text{s}$. Căn cứ yêu cầu thực tế ở hạ du và mực nước của hồ Ka Nak, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định cụ thể thời gian và lưu lượng xả phù hợp.

2. Hồ Ayun Hạ: vận hành xả nước liên tục trả về sông Ayun với lưu lượng không nhỏ hơn $5 \text{ m}^3/\text{s}$ nếu lưu lượng nước đến hồ trung bình ngày hôm trước lớn hơn $23 \text{ m}^3/\text{s}$.

3. Hồ Ia M'lá: vận hành xả nước liên tục trả về sông Ia M'lá với lưu lượng không nhỏ hơn $0,48 \text{ m}^3/\text{s}$ nếu lưu lượng nước đến hồ trung bình ngày hôm trước lớn hơn $4 \text{ m}^3/\text{s}$.

4. Các hồ Krông H'Năng, Sông Ba Hạ và Sông Hinh:

a) Từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 15 tháng 9: vận hành xả nước về hạ du theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 của Quy trình này;

b) Trong mùa lũ, ngoài thời gian quy định tại Điểm a Khoản này, trường hợp có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thì các hồ phải vận hành xả nước về hạ du theo yêu cầu.

5. Các hồ ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B: khi không vận hành phát điện thì phải vận hành xả nước bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở sau đập theo quy định.

Điều 14. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Phú Yên quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai nếu xảy ra một trong các tình huống bất thường sau đây:

1. Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy trình này, nếu Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo tiếp tục xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện đợt mưa, lũ lớn tiếp theo mà ở dưới hạ du đang bị ngập, lụt từ cấp độ 3 trở lên; hoặc khi mực nước của một trong các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Ka Nak đã đạt đến mực nước dâng bình thường mà mực nước tại các trạm thủy văn quy định tại Bảng 1 của Quy trình này trên báo động III.

2. Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du.

3. Các tình huống khẩn cấp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Phú Yên quyết định để đảm bảo an toàn cho hạ du.

Việc xem xét, quyết định các phương án vận hành các hồ trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải căn cứ vào diễn biến tình hình mưa, lũ và yêu cầu đảm bảo an toàn cho hạ du nhưng phải đảm bảo an toàn công trình.

Điều 15. Tích nước cuối mùa lũ

1. Tích nước cuối mùa lũ:

a) Các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và Ka Nak:

Từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Tổng cục Khí tượng Thủy văn, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ lớn trên lưu vực sông Ba, chủ hồ được phép chủ động vận hành ưu tiên tích nước để nâng dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường;

b) Các hồ Ia M'lá và Ayun Hạ:

Từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm đối với hồ Ia M'lá và từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm đối với hồ Ayun Hạ, căn cứ nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn của Tổng cục Khí tượng Thủy văn, nếu không xuất hiện hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ lớn trên lưu vực, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai xem xét, quyết định việc cho phép hồ Ia M'lá và hồ Ayun Hạ tích nước để đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

2. Trong thời gian các hồ vận hành tích nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, vận hành các hồ như sau:

a) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên quyết định việc vận hành các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng để đón lũ theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy trình này;

b) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành hạ mực nước các hồ Ayun Hạ và Ia M'lá để đón lũ theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Quy trình này;

c) Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định việc vận hành hạ mực nước hồ Ka Nak để đón lũ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 của Quy trình này nhưng không thấp hơn giá

trị quy định tại Bảng 2 và vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 11 của Quy trình này;

d) Trong quá trình vận hành theo Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này, căn cứ bản tin dự báo của Tổng cục Khí tượng Thủy văn, nếu các hình thế thời tiết có khả năng gây mưa, lũ không còn khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Ba hoặc không xuất hiện lũ, thì vận hành điều tiết đưa dần mực nước hồ về mực nước dâng bình thường.

Chương III

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA TRONG MÙA CẠN

Điều 16. Nguyên tắc vận hành trong mùa cạn

1. Vận hành hồ với lưu lượng xả phù hợp với các thời kỳ, đảm bảo mực nước hồ theo từng khoảng thời gian 10 ngày đối với các hồ Ka Nak, Sông Hình, Krông H'Năng và theo từng khoảng thời gian 20 ngày đối với hồ Sông Ba Hạ.

2. Trong quá trình vận hành, phải căn cứ vào mực nước hồ hiện tại và dự báo dòng chảy đến hồ để điều chỉnh chế độ vận hành cho phù hợp để đưa mực nước hồ về khoảng mực nước để điều hành các hồ trong mùa cạn quy định tại Phụ lục III của Quy trình này (sau đây gọi tắt là khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III) hoặc cao hơn.

Điều 17. Các thời kỳ vận hành hồ chứa trong mùa cạn

1. Thời kỳ sử dụng nước gia tăng:

a) Đối với các hồ An Khê, KaNak: từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 6;

b) Đối với cụm hồ Sông Ba Hạ, Sông Hình và Krông H'Năng:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 15 tháng 4 năm sau;

- Từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 31 tháng 8.

c) Đối với hồ Ayun Hạ: từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 31 tháng 8.

2. Thời kỳ sử dụng nước bình thường:

a) Đối với các hồ An Khê, KaNak:

- Từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12;

- Từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8.

b) Đối với cụm hồ Sông Ba Hạ, Sông Hình và Krông H'Năng: từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5.

c) Đối với hồ Ayun Hạ: từ ngày 16 tháng 12 đến ngày 15 tháng 5 năm sau.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định vận hành hồ trong mùa cạn

1. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ được phép chủ động vận hành hồ, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và phải tuân thủ các quy định tại các Điều 19, Điều 20, Điều 21 và Điều 22 của Quy trình này.

2. Việc quyết định điều chỉnh chế độ vận hành (lưu lượng, thời gian) xả nước xuống hạ du của các hồ khi xuất hiện một trong các tình huống sau đây:

a) Trong trường hợp vào đầu mùa cạn mà mực nước các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng và Ka Nak thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, thì căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực nước hồ và dự báo lưu lượng đến hồ, chủ hồ phải đề xuất phương án xử lý gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ nhằm bảo đảm chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 mực nước hồ không thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III;

b) Trường hợp 10 ngày liên tục mà mực nước các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng, Ka Nak vẫn thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, thì chủ hồ phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Phú Yên để xem xét, quyết định điều chỉnh chế độ vận hành hồ để phù hợp với yêu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du và dòng chảy đến hồ, đồng thời phải bảo đảm yêu cầu sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và được quy định như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đối với hồ Ka Nak;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng.

c) Trường hợp sau khi đã điều chỉnh chế độ vận hành theo quy định tại Điểm b Khoản này mà 30 ngày liên tục, mực nước hồ vẫn thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, thì chủ hồ đề xuất phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, quyết định việc điều chỉnh chế độ vận hành cho phù hợp nhằm bảo đảm yêu cầu sử dụng tối thiểu đến cuối mùa cạn.

3. Trường hợp xảy ra hạn hán với cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán từ cấp độ 2 trở lên, thì căn cứ tình hình thực tế, lưu lượng đến hồ, mực nước hồ, dự báo lưu lượng đến hồ và nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du, chủ hồ đề xuất phương án xử lý gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Phú Yên, Gia Lai hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo thẩm quyền quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai để xem xét, quyết định chế độ vận hành các hồ cho phù hợp với tình hình hạn hán và bảo đảm yêu cầu sử dụng tối thiểu đến cuối mùa cạn, kể cả việc xem xét sử dụng một phần dung tích chết của các hồ.

Điều 19. Vận hành hồ An Khê, Ka Nak, Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng trong thời kỳ sử dụng nước gia tăng

1. Các hồ An Khê, Ka Nak:

a) Căn cứ mực nước của hồ Ka Nak, hàng ngày trong khoảng thời gian từ 19 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, hồ An Khê vận hành xả nước xuống hạ du sông Ba với lưu lượng không nhỏ hơn $4 \text{ m}^3/\text{s}$. Trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 19 giờ, hồ An Khê vận hành xả nước xuống hạ du sông Ba như sau:

- Trường hợp mực nước hồ Ka Nak cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn $8 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ Ka Nak nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng từ 6 đến $8 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ Ka Nak thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng $6 \text{ m}^3/\text{s}$.

Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm này, trường hợp phát sinh thêm nhu cầu sử dụng nước ở hạ du mà lượng nước xả của hồ An Khê không đáp ứng đủ nhu cầu, thì hồ An Khê phải xả nước về hạ du sông Ba theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và gửi báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong quá trình hồ An Khê vận hành theo quy định tại Điểm a Khoản này, hồ Ka Nak phải vận hành để bảo đảm cấp đủ nước cho hồ An Khê. Việc vận hành điều tiết cấp nước cho hồ An Khê để phát điện xả nước về sông Kôn phải bảo đảm duy trì mực nước hồ Ka Nak trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III hoặc cao hơn.

- Trường hợp mực nước hồ Ka Nak cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, thì có thể xem xét phối hợp với hồ An Khê điều chỉnh tăng lưu lượng phát điện xả nước về sông Kôn khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

- Trường hợp mực nước hồ Ka Nak thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III thì phải phối hợp với hồ An Khê để điều chỉnh giảm lưu lượng phát điện hoặc ngừng phát điện xả nước về sông Kôn nhằm đưa dần mực nước hồ Ka Nak về khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III.

c) Định kỳ một tháng một lần, vận hành xả nước qua đập An Khê về hạ du sông Ba trong khoảng thời gian từ 4 giờ đến 6 giờ liên tục, với lưu lượng từ $20 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $30 \text{ m}^3/\text{s}$. Căn cứ yêu cầu thực tế ở hạ du và mực nước thượng lưu hồ Ka Nak, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định cụ thể thời gian và lưu lượng xả phù hợp.

2. Các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng:

a) Hàng ngày, căn cứ nhu cầu sử dụng nước dưới hạ du, hồ Sông Ba Hạ vận hành xả nước 2 đợt bắt đầu từ 07 giờ sáng, thời gian mỗi đợt xả nước không ít hơn 3 giờ và đảm bảo lưu lượng xả như sau:

- Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn $40 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày từ $35 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $40 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày từ $30 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $35 \text{ m}^3/\text{s}$.

b) Hàng ngày, hồ Sông Hình phải phối hợp với hồ Sông Ba Hạ để bảo đảm chậm nhất là 3 giờ, kể từ khi hồ Sông Ba Hạ ngừng xả nước, thì hồ Sông Hình phải bắt đầu vận hành xả nước và chỉ được kết thúc việc vận hành xả nước ít nhất là 3 giờ kể từ khi hồ Sông Ba Hạ bắt đầu xả nước. Lưu lượng xả nước xuống hạ du của hồ Sông Hình được quy định như sau:

- Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả không nhỏ hơn $30 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả từ $25 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $30 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả từ $20 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $25 \text{ m}^3/\text{s}$.

Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm này, hồ Sông Hình phải phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình khai thác nước ở sau nhà máy thủy điện sông Hình để đảm bảo cấp đủ nước cho các công trình đó. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, hồ Sông Hình thực hiện biện pháp xả nước về hạ du sông Hình theo yêu cầu.

c) Hàng ngày, hồ Krông H'Năng vận hành như sau:

- Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn $10 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày từ $8 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $10 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả từ $6 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $8 \text{ m}^3/\text{s}$.

Điều 20. Vận hành các hồ An Khê, Ka Nak, Sông Ba Hạ, Sông Hình và Krông H'Năng trong thời kỳ sử dụng nước bình thường

1. Các hồ An Khê, Ka Nak:

a) Hồ An Khê vận hành xả nước liên tục xuống hạ du sông Ba với lưu lượng không nhỏ hơn $4 \text{ m}^3/\text{s}$. Trường hợp phát sinh thêm nhu cầu sử dụng nước

ở hạ du mà lượng nước xả của hồ An Khê không đáp ứng đủ nhu cầu, thì hồ An Khê phải xả nước về hạ du sông Ba theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và gửi báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Hồ Ka Nak phải vận hành để bảo đảm cấp đủ nước cho hồ An Khê xả nước liên tục xuống hạ du sông Ba theo quy định tại Điểm a Khoản này. Việc vận hành điều tiết cấp nước cho hồ An Khê để phát điện xả nước về sông Kôn phải bảo đảm duy trì mực nước hồ Ka Nak trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III hoặc cao hơn.

- Trường hợp mực nước hồ Ka Nak cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, thì có thể xem xét phối hợp với hồ An Khê điều chỉnh tăng lưu lượng phát điện xả nước về sông Kôn khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

- Trường hợp mực nước hồ Ka Nak thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III thì phải phối hợp với hồ An Khê để điều chỉnh giảm lưu lượng phát điện hoặc ngừng xả nước phát điện về sông Kôn để đưa mực nước hồ Ka Nak về khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III.

c) Định kỳ một tháng một lần, vận hành xả nước qua đập An Khê về hạ du sông Ba trong khoảng thời gian từ 4 giờ đến 6 giờ liên tục, với lưu lượng từ $20 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $30 \text{ m}^3/\text{s}$. Căn cứ yêu cầu thực tế ở hạ du và mực nước thượng lưu hồ Ka Nak, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định cụ thể thời gian và lưu lượng xả phù hợp.

2. Các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng:

a) Hàng ngày, căn cứ nhu cầu sử dụng nước dưới hạ du, hồ Sông Ba Hạ vận hành xả nước 2 đợt bắt đầu từ 07 giờ sáng, thời gian mỗi đợt xả không ít hơn 2 giờ và đảm bảo lưu lượng xả như sau:

- Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn $30 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày từ $20 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $30 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, chủ hồ được chủ động vận hành để ưu tiên việc tích nước và bảo đảm lưu lượng xả trung bình ngày không vượt quá $20 \text{ m}^3/\text{s}$.

b) Hàng ngày, hồ Sông Hinh phối hợp với hồ Sông Ba Hạ để bảo đảm chậm nhất là 3 giờ, kể từ khi hồ Sông Ba Hạ ngừng xả nước, thì hồ Sông Hinh phải vận hành xả nước và chỉ được kết thúc việc vận hành xả nước ít nhất là 3 giờ kể từ khi hồ Sông Ba Hạ bắt đầu xả nước. Lưu lượng xả nước xuống hạ du của hồ Sông Hinh được quy định như sau:

- Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng không nhỏ hơn $25 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả từ $20 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $25 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, chủ hồ được chủ động vận hành để ưu tiên việc tích nước và bảo đảm lưu lượng xả trung bình ngày không vượt quá $20 \text{ m}^3/\text{s}$.

Trong quá trình vận hành theo quy định tại Điểm này, hồ Sông Hình phải phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình khai thác nước ở sau nhà máy thủy điện Sông Hình để đảm bảo cấp đủ nước cho các công trình đó. Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, hồ Sông Hình thực hiện biện pháp xả nước về hạ du sông Hình theo yêu cầu.

c) Hàng ngày, hồ Krông H'Năng vận hành như sau:

- Trường hợp mực nước hồ cao hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn $5 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ nằm trong khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, vận hành xả nước xuống hạ du với lưu lượng xả trung bình ngày từ $3 \text{ m}^3/\text{s}$ đến $5 \text{ m}^3/\text{s}$;

- Trường hợp mực nước hồ thấp hơn khoảng mực nước quy định tại Phụ lục III, chủ hồ được chủ động vận hành để ưu tiên việc tích nước và bảo đảm lưu lượng xả trung bình ngày không vượt quá $3 \text{ m}^3/\text{s}$.

Điều 21. Vận hành các hồ Ayun Hạ và Ia M'lá trong mùa cạn

Hồ Ayun Hạ và Ia M'lá vận hành các công lấy nước đầu kênh để đảm bảo yêu cầu sử dụng nước trong hệ thống. Đồng thời, phải vận hành xả nước liên tục về hạ du theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 13 của Quy trình này.

Điều 22. Vận hành các hồ ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B trong mùa cạn

1. Hàng ngày, vận hành xả nước với tổng lưu lượng xả không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ.

2. Trường hợp không vận hành phát điện thì phải vận hành xả nước bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở sau đập theo quy định.

Chương IV

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 23. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên

1. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai:

a) Trong mùa lũ:

- Tổ chức xây dựng giải pháp lưu trữ, cập nhật các thông tin, số liệu khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa và công cụ tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 của Quy trình này;

- Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại Quy trình này;

- Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định các phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định. Việc ban hành lệnh vận hành hồ phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm mở cửa xả đầu tiên, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

- Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ, lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của các Bộ Giao thông vận tải, Công Thương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

b) Trong mùa cạn:

Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp bất thường theo quy định tại Điều 5 của Quy trình này, đồng thời báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai để chỉ đạo, xử lý.

2. Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên:

a) Trong mùa lũ:

- Tổ chức xây dựng giải pháp lưu trữ, cập nhật các thông tin, số liệu khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa và công cụ tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 của Quy trình này;

- Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại Quy trình này;

- Tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định các phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ theo quy định. Việc ban hành lệnh vận hành hồ phải trước ít nhất 04 giờ tính đến thời điểm mở cửa xả đầu tiên, trừ các trường hợp khẩn cấp, bất thường;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện lệnh vận hành hồ, chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý các tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi các hồ xả nước;

- Khi ban hành lệnh vận hành hồ phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ lụt do vận hành hồ; đồng thời thông báo cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các Bộ Giao thông vận tải, Công Thương và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai;

- Khi nhận được thông báo lệnh vận hành hồ từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, phải thông báo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trên địa bàn có khả năng bị lũ, lụt do vận hành hồ; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

b) Trong mùa cạn:

Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp bất thường theo quy định tại Điều 5 của Quy trình này, đồng thời báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên để chỉ đạo, xử lý.

3. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó.

4. Các lệnh, thông báo, chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc điều tiết, ban hành lệnh vận hành các hồ và các cơ quan liên quan quy định tại Điều này đều phải thực hiện bằng văn bản và được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Điều 24. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Phú Yên

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai:

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với

chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước;

b) Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn;

c) Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 8, Điều 14 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 18 của Quy trình này;

d) Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ, lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại;

đ) Chỉ đạo chủ các hồ Ayun Hạ và Ia M'lá thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị theo quy định và thực hiện vận hành hồ theo quy định của Quy trình này;

e) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối;

g) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này;

h) Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này;

i) Chỉ đạo chủ hồ trên địa bàn lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổng Cục Khí tượng Thủy văn và Cục Quản lý tài nguyên nước; xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định. Riêng đối với các hồ thủy điện còn phải truyền tín hiệu hình ảnh về Cục Điều tiết điện lực.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên:

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước;

b) Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị quản lý, vận hành hồ trên địa bàn;

c) Quyết định vận hành các hồ theo thẩm quyền trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 8, Điều 14 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 18 của Quy trình này;

d) Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ, lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại;

đ) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi các hồ xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối;

e) Chỉ đạo đơn vị quản lý, vận hành đập Đồng Cam và các công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của các hồ chứa theo quy định tại Quy trình này;

g) Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này;

h) Chỉ đạo chủ hồ trên địa bàn lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổng Cục Khí tượng Thủy văn và Cục Quản lý tài nguyên nước; xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định. Riêng đối với các hồ thủy điện còn phải truyền tín hiệu hình ảnh về Cục Điều tiết điện lực.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai

1. Quyết định cảnh báo và chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó với tình huống lũ, lụt, hạn hán ở hạ du theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và Luật Thủy lợi.

2. Quyết định việc vận hành các hồ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai nếu xảy ra các tình huống bất thường quy định tại Quy trình này.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak, Công ty Cổ phần ĐăkSrông, Công ty TNHH thủy điện Tây Nguyên, Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Tô Na thực hiện việc đảm bảo an toàn các hồ thủy điện.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ thủy điện: thực hiện vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình này; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan, đơn vị quy định của Quy trình này; lắp đặt hệ thống báo động,

thông tin đến các hộ dân vùng hạ lưu nhận biết các tín hiệu khi các hồ chứa thủy điện tiến hành xả lũ.

3. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia xây dựng kế hoạch huy động của các nhà máy thủy điện vào hệ thống điện Quốc gia, phù hợp với yêu cầu về vận hành giảm lũ cho hạ du trong mùa lũ và các yêu cầu về thời gian, lưu lượng xả của từng hồ trong mùa cạn theo quy định của Quy trình này.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước khi các hồ thủy điện xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trong mùa lũ:

a) Chỉ đạo việc đảm bảo an toàn cho các công trình thủy lợi có liên quan;

b) Chỉ đạo biện pháp xử lý các sự cố khẩn cấp đối với hệ thống công trình thủy lợi trên lưu vực sông Ba, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai theo quy định;

c) Đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi các hồ thủy lợi xả lũ khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hoặc xảy ra sự cố bất thường.

2. Trong mùa cạn:

a) Chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước, đảm bảo không gây lãng phí nước;

b) Chỉ đạo các địa phương và cơ quan có liên quan chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp với khả năng nguồn nước trong những trường hợp cần thiết;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quyết định việc vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức công bố, hướng dẫn, tập huấn thực hiện Quy trình. Chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc vận hành các hồ chứa theo Quy trình này và tổ chức xây dựng công cụ giám sát, tính toán, hỗ trợ tham mưu chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo Tổng cục Khí tượng Thủy văn tổ chức thực hiện việc quan trắc, dự báo, cảnh báo và nhận định theo chế độ và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định của Quy trình này.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định việc điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành các hồ theo thẩm quyền quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

4. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ khi cần thiết.

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ trưởng các Bộ, ngành liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo đảm bảo an toàn công trình, kết cấu hạ tầng và các hoạt động khác có liên quan đến khai thác, sử dụng nước trên sông, suối thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc, các cơ quan có liên quan xây dựng biện pháp xử lý các sự cố do lũ gây ra và lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với Quy trình này.

Điều 30. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ

1. Thực hiện vận hành hồ chứa theo quy định của Quy trình này.

2. Theo dõi tình hình khí tượng, thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định của Quy trình này.

3. Lắp đặt camera giám sát việc xả nước và truyền tín hiệu hình ảnh về Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên; Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổng Cục Khí tượng Thủy văn và Cục Quản lý tài nguyên nước; xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa theo quy định. Riêng đối với các hồ thủy điện còn phải truyền tín hiệu hình ảnh về Cục Điều tiết điện lực.

4. Hàng ngày, cung cấp số liệu vận hành hồ về hệ thống thông tin, giám sát việc vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực theo yêu cầu.

5. Thực hiện việc thông báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên sông suối ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy trước khi vận hành xả lũ qua tràn, bắt đầu xả nước phát điện hoặc khi tăng lưu lượng xả lớn hơn 50%.

6. Trong mùa lũ:

a) Trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành được quy định như sau:

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, và Ia M'lá có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng có trách nhiệm thực hiện lệnh vận hành hồ của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên;

- Trường hợp xảy ra tình huống bất thường, không thực hiện được theo đúng lệnh vận hành, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ phải báo cáo ngay với người ra lệnh vận hành;

- Trường hợp mất thông tin liên lạc hoặc không nhận được lệnh vận hành của người có thẩm quyền ra lệnh và các tình huống bất thường khác, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ quyết định việc vận hành hồ theo đúng quy định của Quy trình này, đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó phù hợp.

b) Khi thực hiện lệnh vận hành các cửa xả, Giám đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ phải thông báo ngay tới các cơ quan, đơn vị được quy định như sau:

- Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên đối với các hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak và Ia M'lá;

- Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên đối với các hồ Krông H'Năng, Sông Ba Hạ và Sông Hinh;

- Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ đối với các hồ Sông Hinh, Sông Ba Hạ và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên đối với các hồ An Khê, Ka Nak, Ayun Hạ và Ia M'lá;

- Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành các hồ bậc dưới liên kế như sau: ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B đối với việc thực hiện lệnh vận hành các hồ An Khê, Ka Nak; ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B đối với việc thực hiện lệnh vận hành hồ Ayun Hạ; Sông Ba Hạ đối với việc thực hiện vận hành các hồ Krông H'Năng, Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak và hồ Ia M'lá.

c) Thực hiện việc vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy định tại Điều 12 của Quy trình này. Khi vận hành đảm bảo an toàn công trình, phải báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đối với các hồ Ayun Hạ và Ia M'lá; Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện; Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên đối với các hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B và Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên đối với các hồ Krông H'Năng, Sông Ba Hạ và Sông Hinh;

d) Việc thông báo tới các cơ quan quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này được gửi qua fax hoặc chuyển bản tin bằng mạng vi tính hoặc đọc trực tiếp bằng điện thoại hoặc bằng máy thông tin vô tuyến điện, sau đó văn bản gốc phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị nêu trên để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý;

đ) Khi xuất hiện các trường hợp bất thường quy định tại Điều 14 của Quy trình này, phải báo cáo ngay tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai và Phú Yên và Trưởng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên kèm theo phương án đề xuất để xem xét, quyết định việc vận hành hồ.

7. Trong mùa cạn:

- a) Tổ chức vận hành bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;
- b) Đề xuất phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Phú Yên theo thẩm quyền và Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất phương án điều tiết nước cho hạ du nếu xảy ra sự cố mà không thể vận hành hồ theo quy định của Quy trình này;
- c) Đề xuất phương án, báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai, Phú Yên theo thẩm quyền để xem xét, quyết định việc vận hành nếu xảy ra các tình huống bất thường quy định tại Điều 5 của Quy trình này;
- d) Đề xuất phương án, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chế độ vận hành nếu xảy ra các tình huống thiếu nước hoặc hạn hán theo quy định tại Điều 18 của Quy trình này.

Điều 31. Trách nhiệm về an toàn các công trình

- 1. Lệnh vận hành các hồ điều tiết lũ trái với các quy định trong Quy trình này, dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- 2. Việc thực hiện sai lệnh vận hành dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- 3. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm báo cáo sự cố, đề xuất phương án khắc phục với Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đối với hồ Ayun Hạ và hồ Ia M'lá để chỉ đạo xử lý, khắc phục sự cố; đồng thời báo cáo ngay tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên đối với các hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B; Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên đối với các hồ: Không H'Năng, Sông Ba Hạ và Sông Hinh để chỉ đạo công tác phòng, chống lũ cho hạ du.

4. Nếu phát hiện sự cố các công trình thủy lợi ở hạ du thì Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án khắc phục với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý, đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

5. Hàng năm phải thực hiện tổng kiểm tra trước mùa lũ theo quy định. Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo tới Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

a) Bộ Công Thương đối với các hồ thủy điện; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các hồ thủy lợi;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đối với các hồ An Khê, Ka Nak, Ayun Hạ, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng.

6. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 31 tháng 8, Giám đốc đơn vị quản lý, vận hành hồ phải báo cáo ngay tới các cơ quan quy định tại Khoản 5 Điều này để chỉ đạo xử lý.

Điều 32. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, chủ hồ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các Trạm Thủy văn Củng Sơn và Phú Lâm vào 15 giờ;

b) Hàng ngày, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại Trạm Thủy văn Củng Sơn và Phú Lâm vào 15 giờ; Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải thực hiện 01 bản tin dự báo tại các Trạm Thủy văn Ayun Pa và An Khê vào 15 giờ;

c) Hàng ngày, các đơn vị quản lý, vận hành hồ phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 7 giờ, 13 giờ và 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo một lần vào 9 giờ. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời

điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

2. Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, chủ hồ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia:

- Thực hiện các bản tin dự báo, cảnh báo. Tần suất thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo theo quy định tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai (sau đây gọi tắt là Quyết định số 46);

- Thực hiện việc thu thập số liệu quan trắc mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn thuộc hệ thống sông Ba theo quy định;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ, lũ khẩn cấp tại các Trạm Thủy văn Củng Sơn và Phú Lâm, Ayun Pa và An Khê. Tần suất thực hiện bản tin theo quy định tại Quyết định số 46.

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên thực hiện việc thu thập số liệu mưa, mực nước tại các trạm quan trắc khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý trên hệ thống sông Ba. Ngoài ra, các Đài thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ:

- + Thực hiện bản tin dự báo lũ tại Trạm Thủy văn Củng Sơn và Phú Lâm. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định số 46;

- + Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại Trạm Thủy văn Củng Sơn và Phú Lâm. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định số 46;

- + Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại Trạm Thủy văn Phú Lâm đạt giá trị quy định tại Bảng 1 và Bảng 4.

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên:

- + Thực hiện bản tin cảnh báo lũ tại các Trạm Thủy văn Ayun Pa và An Khê. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định số 46;

- + Thực hiện các bản tin dự báo mực nước, tin lũ, tin lũ khẩn cấp tại các Trạm Thủy văn Ayun Pa và An Khê. Tần suất thực hiện bản tin dự báo theo quy định tại Quyết định số 46;

- + Theo dõi, dự báo và phát hiện thời điểm mực nước tại các Trạm Thủy văn Ayun Pa và An Khê đạt giá trị quy định tại Bảng 1 và Bảng 4.

c) Các đơn vị, quản lý vận hành hồ phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới.

3. Hàng năm, trước thời gian bắt đầu được phép tích nước quy định tại Điều 15 của Quy trình này, Tổng cục Khí tượng Thủy văn phải thực hiện bản tin nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn và khả năng xuất hiện lũ trong giai đoạn cuối mùa lũ để phục vụ việc điều hành các hồ vận hành theo quy định tại Điều 15 của Quy trình này.

Điều 33. Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo trong mùa lũ

1. Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc cung cấp số liệu, thông tin như sau:

- a) Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trước 16 giờ hàng ngày;

- b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 32 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên, các đơn vị quản lý, vận hành hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng trước 16 giờ hàng ngày;

- c) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp bản tin dự báo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 32 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, các đơn vị quản lý vận hành hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B trước 16 giờ hàng ngày;

- d) Các đơn vị quản lý vận hành hồ phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 32 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định vận hành hồ theo quy định của Quy trình này, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia trước 10 giờ hàng ngày, đồng thời phải cung cấp cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực như sau:

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ đối với chủ hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng;

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên đối với chủ hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B.

đ) Chủ hồ bậc trên phải thực hiện việc cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 32 của Quy trình này cho chủ hồ bậc dưới, cụ thể: hồ An Khê, Ka Nak đối với hồ ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A, ĐăkSrông 3B và Sông Ba Hạ; hồ Ayun Hạ đối với hồ ĐăkSrông 3A, ĐăkSrông 3B và Sông Ba Hạ; hồ Krông H'Năng, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A, ĐăkSrông 3B đối với hồ Sông Ba Hạ.

2. Khi dự báo có mưa, lũ hoặc xuất hiện lũ, chủ hồ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phải thực hiện việc cung cấp thông tin, số liệu như sau:

a) Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 32 của Quy trình này cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 32 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên, các chủ hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh và Krông H'Năng;

Khi mực nước tại các Trạm Thủy văn Phú Lâm, Củng Sơn đạt mức quy định tại Bảng 1, Bảng 4 phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên và chủ các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng.

c) Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên phải cung cấp ngay và liên tục các số liệu, bản tin cảnh báo, dự báo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 32 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, các chủ hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A, và ĐăkSrông 3B;

Khi mực nước tại Trạm Thủy văn An Khê và Ayun Pa đạt giá trị quy định tại Bảng 1, Bảng 4 phải thông báo ngay cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai và các chủ hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B.

d) Chủ hồ phải cung cấp ngay bản tin dự báo kèm theo số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 32 của Quy trình này cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh theo thẩm quyền quyết định vận hành hồ theo quy định của Quy trình này, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, đồng thời phải cung cấp cho Đài Khí tượng Thủy văn khu vực như sau:

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ đối với chủ các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng;

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên đối với chủ các hồ Ayun Hạ, An Khê, Ka Nak, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B.

đ) Chủ hồ bậc trên phải thực hiện việc cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 32 của Quy trình này cho các chủ hồ bậc dưới, cụ thể: hồ An Khê, Ka Nak đối với hồ ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A, ĐăkSrông 3B và Sông Ba Hạ; hồ Ayun Hạ đối với hồ ĐăkSrông 3A, ĐăkSrông 3B và Sông Ba Hạ; hồ Krông H'Năng đối với hồ Sông Ba Hạ; hồ Ia M'lá đối với hồ Sông Ba Hạ.

3. Trách nhiệm báo cáo:

Các chủ hồ có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và trạng thái làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, các chủ hồ phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia đối với các hồ thủy điện; Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên đối với các hồ An Khê, Ka Nak, Ayun Hạ, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B;

- Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng.

b) Hàng năm chậm nhất sau 15 ngày khi kết thúc mùa lũ quy định tại Điều 2 của Quy trình này, các chủ hồ phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông tin có liên quan đến Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Bộ Công Thương, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia đối với các

hồ thủy điện; Cục Quản lý tài nguyên nước và các cơ quan sau đây để theo dõi, chỉ đạo:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh Gia Lai và Phú Yên đối với các hồ An Khê, Ka Nak, Ayun Hạ, Ia M'lá, ĐăkSrông, ĐăkSrông 2, ĐăkSrông 2A, ĐăkSrông 3A và ĐăkSrông 3B;

- Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Phú Yên đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Hình, Krông H'Năng.

4. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax;
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại;
- đ) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện.

Điều 34. Chế độ quan trắc, dự báo và trách nhiệm cung cấp thông tin báo cáo trong mùa cạn

1. Trách nhiệm tổ chức quan trắc, dự báo:

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn - Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc các trị số khí tượng thủy văn: số liệu mưa, mực nước của toàn bộ mạng quan trắc thuộc hệ thống sông Ba;

- Nhận định xu thế diễn biến thời tiết, thủy văn trong tháng tới trên lưu vực sông Ba vào ngày 02 hàng tháng.

b) Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai:

- Tổ chức đo đạc, quan trắc lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần một ngày vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

- Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

2. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn: Chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc cung cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh: Gia Lai và Phú Yên, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và các đơn vị quản lý, vận hành các hồ, đập quy định trong Quy trình này các số liệu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này trong 10 ngày qua trước 16 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

b) Công ty Cổ phần Sông Ba, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia các số liệu:

- Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

c) Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ các số liệu:

- Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu các hồ; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng.

3. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu:

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 của Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- Bằng fax;
- Chuyển bản tin bằng liên lạc;
- Chuyển bản tin bằng mạng vi tính;
- Thông tin trực tiếp qua điện thoại;
- Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện.

Điều 35. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan kiến nghị bằng văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text "TƯỚNG CH" and "PH" around a central emblem. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink. Two horizontal lines, one above and one below the signature, extend across the page.

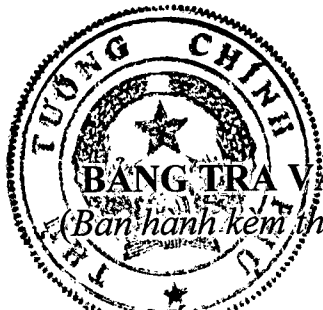
Trịnh Đình Dũng



Phụ lục I
BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÁC HỒ CHỨA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 878 /QĐ-TTg, ngày 18 tháng 7 năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Thông số	Đơn vị	An Khê, Ka Nak		Ayun Hạ	Krông H' năng	Sông Ba Hạ	Sông Hinh	Đăk Srông	Đăk Srông2	Đăk Srông 2A	Đăk Srông 3A	Đăk Srông 3B	Ia M'Lá
			KaNak	An Khê										
I	Các đặc trưng lưu vực													
1	Diện tích lưu vực	km ²	833	1.236	1.670	1.168	11.115	772	2.094	2.883	2.983	4.683	7.484	110
2	Lưu lượng TB nhiều năm (Q _o)	m ³ /s	18,60	27,80	447	32,5	227,2	40,2	49,3	37,6	39,9	80,7	82,3	
3	Lưu lượng TB mùa kiệt	m ³ /s	7,27	10,80		14,5	146,8	15,7	19,2	15,3	16,27		33	
4	Lưu lượng đỉnh lũ													
-	P = 0,1%	m ³ /s	4.586	6.021/5.309		8.234	35.685	11.640	8.663	10.523	10.773	23.400	23.600	
-	P = 0,2%	m ³ /s							7804	9519	9746	21500	20700	
-	P = 0,5%	m ³ /s	3.505	4.601/4.408	6.360	6.406	28.483	8.930	6.620	8.041	8.233	18.300	18.500	
-	P = 1%	m ³ /s			5.450	5.624	25.334	7.830	5.773	7.012	7.179	16.150	16.300	
II	Hồ chứa													
1	MNDBT	m	515	429	204	255	105	209	327,0	243,0	202,0	146,5	135	215
2	MNC	m	485	427	195	242,50	101	196	326,0	242,0	201,0	145,5	133	196,8
3	MN max ứng P=0,5%	m	515,32	429,88		255,86	105,96	211,85	330,5					
4	MN max ứng P=0,1%	m	516,80	431,45		258,38	108,05	212,35	331,15					
5	MN max ứng P=0,2%	m							330,88	248,78	207,5	153,01	141,56	216,6
6	MN max ứng P=1%	m			209,92				330,1	247,70	206,70	151,9	140,32	215,9
7	Dung tích toàn bộ (W _{tb})	10 ⁶ m ³	313,7	15,9	253	165,78	349,7	357	2,158	8,58	0,442	5,9	3,89	54,15
8	Dung tích hữu ích (W _{hi})	10 ⁶ m ³	285,5	5,6	201	108,5	165,9	323	0,753	5,2	0,108	2,03	1,65	48,64
9	Dung tích chết (W _c)	10 ⁶ m ³	28,2	10,3	52,0	57,28	183,9	34	1,405	8,06	0,334	3,87	2,24	5,51
10	Diện tích mặt hồ ứng với MNDBT	km ²	17	3,40		13,39	54,66	41	0,67	5,037	0,124	2,34	0,77	4,04
III	Công trình cụm đầu mối													
1	Loại đập		Đập CFRD	Đập đất	Đập đất	Đập đất	Đập đất	Đập đất	Bê tông	Bê Tông	Bê Tông	Bê tông	Bê tông	Đập đất
-	Cao trình đỉnh đập	m	520,4	433,3	211	258,6	110,9	214	327	249,1	208	153,5	142	217

TT	Thông số	Đơn vị	An Khê, Ka Nak		Ayun Hạ	Krông H' năng	Sông Ba Hạ	Sông Hình	Đăk Srông	Đăk Srông2	Đăk Srông 2A	Đăk Srông 3A	Đăk Srông 3B	Ia M' Lá
			Ka Nak	An Khê										
-	Chiều cao đập max	m	68	23,5	37	48,6	50	42		40,1	17	15,5	12	34,2
-	C.T đỉnh tường chắn sóng	m	521,6		212	259,4	111,9	215						
2	Trần xả lũ													
-	Số khoang tràn	kh.	3	4	3	4	12	6						3
-	Kích thước cửa van	m x m	12x14,7	12x14,7	6x5	12x14,5	15x16,5	12x13,2						
-	$Q_{xá}$ max với P=0,1%	m ³ /s	3.873	5.093	1.237	6.763	28.945	7.180						
-	$Q_{xá}$ max với P=0,2%	m ³ /s												802
-	Cao trình ngưỡng tràn	m	502	416	199	242,50	89	196	327,0	243,0	202,0	146,5	135	207
IV	Lưu lượng qua nhà máy													
1	Q đảm bảo (90%)	m ³ /s	11,0	9,60		12,9	56,7	19,0	6,39					
2	Q lớn nhất	m ³ /s	42,0	50,0		68,0	393	57,3	31,96	72,6	98	151,5	154,3	
V	Công suất													
1	Công suất lắp máy	MW	13,0	160	3,0	64,0	220	70,0	18	24	18	10,2	19,5	
2	Công suất đảm bảo (90%)	MW	6,5	80,0		12,1	33,3	22,9	2,8	2,85	3,25	1,32	3,91	



Phụ lục II

BẢNG TRA VÀ BIỂU ĐỒ QUAN HỆ MỨC NƯỚC, DUNG TÍCH

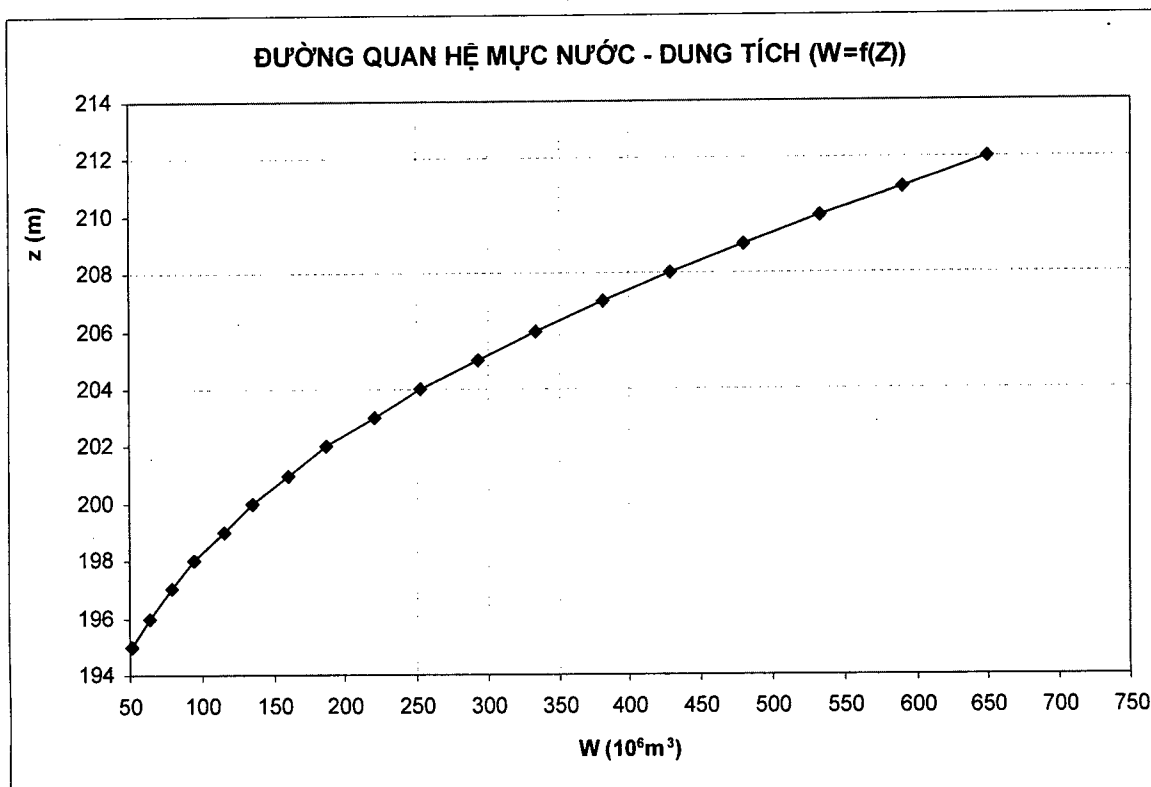
(Ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

I. HỒ CHỨA AYUN HẠ

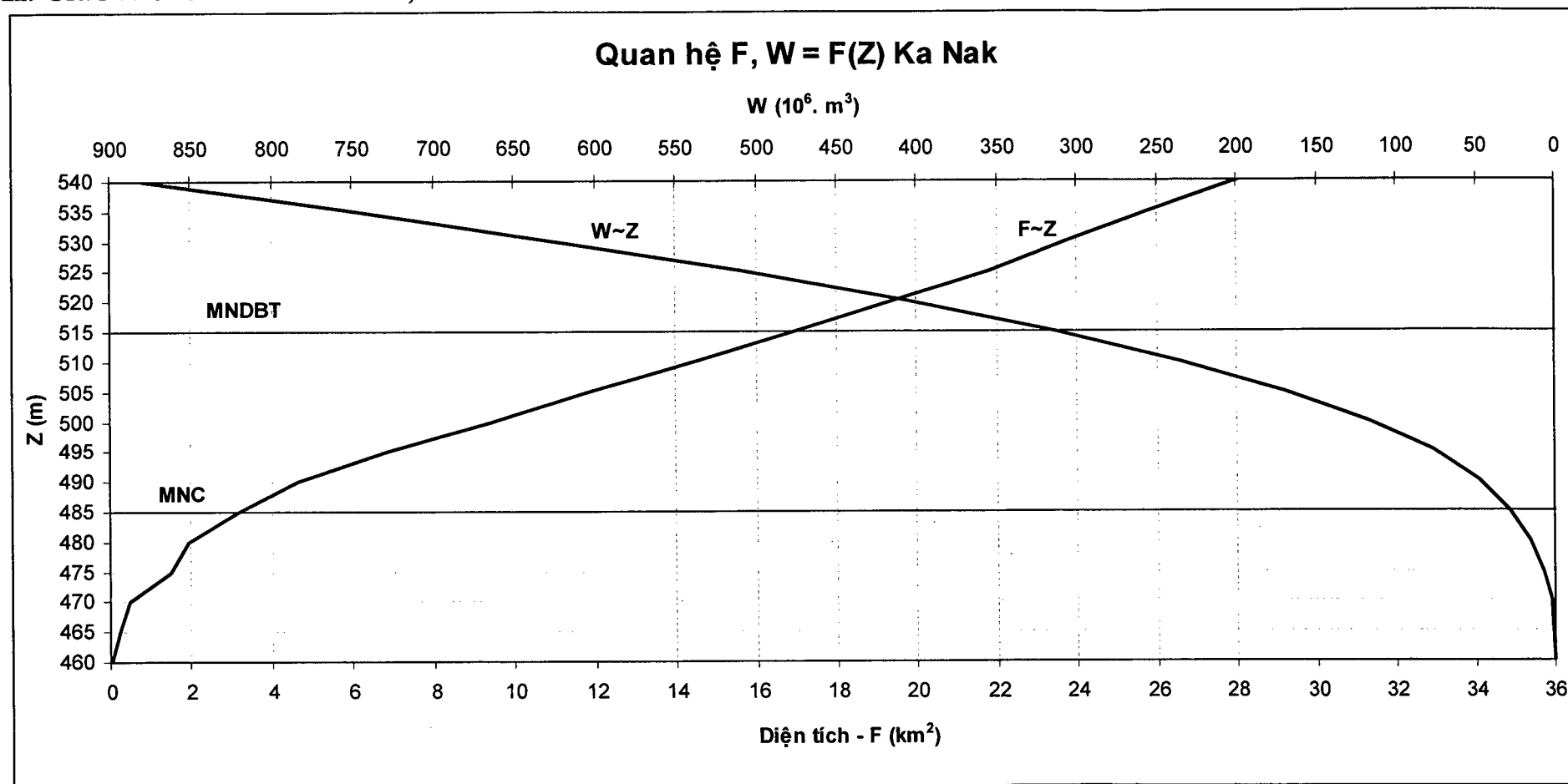
1. Bảng tra quan hệ $Z(m) \sim W(\text{triệu m}^3)$ hồ Ayun Hạ :

Z	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
195	52,00	52,70	53,50	54,30	55,00	56,00	58,00	60,00	62,00	63,00
196	64,00	65,55	67,10	68,65	70,20	71,75	73,30	74,85	76,40	77,95
197	79,50	81,25	83,60	84,15	85,70	87,25	88,80	90,35	91,90	93,45
198	95,00	97,00	99,00	101,00	103,00	105,00	107,00	109,00	111,00	113,00
199	115,00	117,00	119,00	121,00	123,00	125,00	127,00	129,00	131,00	133,00
200	135,00	137,60	140,20	142,80	145,40	148,00	150,60	153,20	155,80	158,40
201	161,00	163,60	166,20	168,80	171,40	174,00	176,60	179,20	181,80	184,40
202	187,00	190,30	193,60	196,90	200,20	203,50	206,80	210,10	213,40	216,70
203	220,00	223,30	226,60	229,90	233,20	236,50	239,80	243,10	246,40	249,70
204	253,00	257,05	261,10	265,15	269,20	273,25	277,30	281,35	285,40	289,45
205	293,50	297,55	301,60	305,65	309,70	313,75	317,80	321,85	325,90	329,95
206	334,00	338,70	343,40	348,10	352,80	357,50	362,20	366,90	371,60	376,30
207	381,00	385,70	390,40	395,10	399,80	404,50	409,20	413,90	418,60	423,30
208	428,00	433,25	438,50	443,75	449,00	454,25	459,50	464,75	470,00	475,25
209	480,50	485,75	491,00	496,25	501,50	506,75	512,00	517,25	522,50	527,75
210	533,00	538,80	544,60	550,40	556,20	562,00	567,80	573,60	579,40	585,20
211	591,00	596,80	602,60	608,40	614,20	620,00	625,80	631,60	637,40	643,20
212	649,00	655,45	661,90	668,35	674,80	681,25	687,70	694,15	700,60	707,05

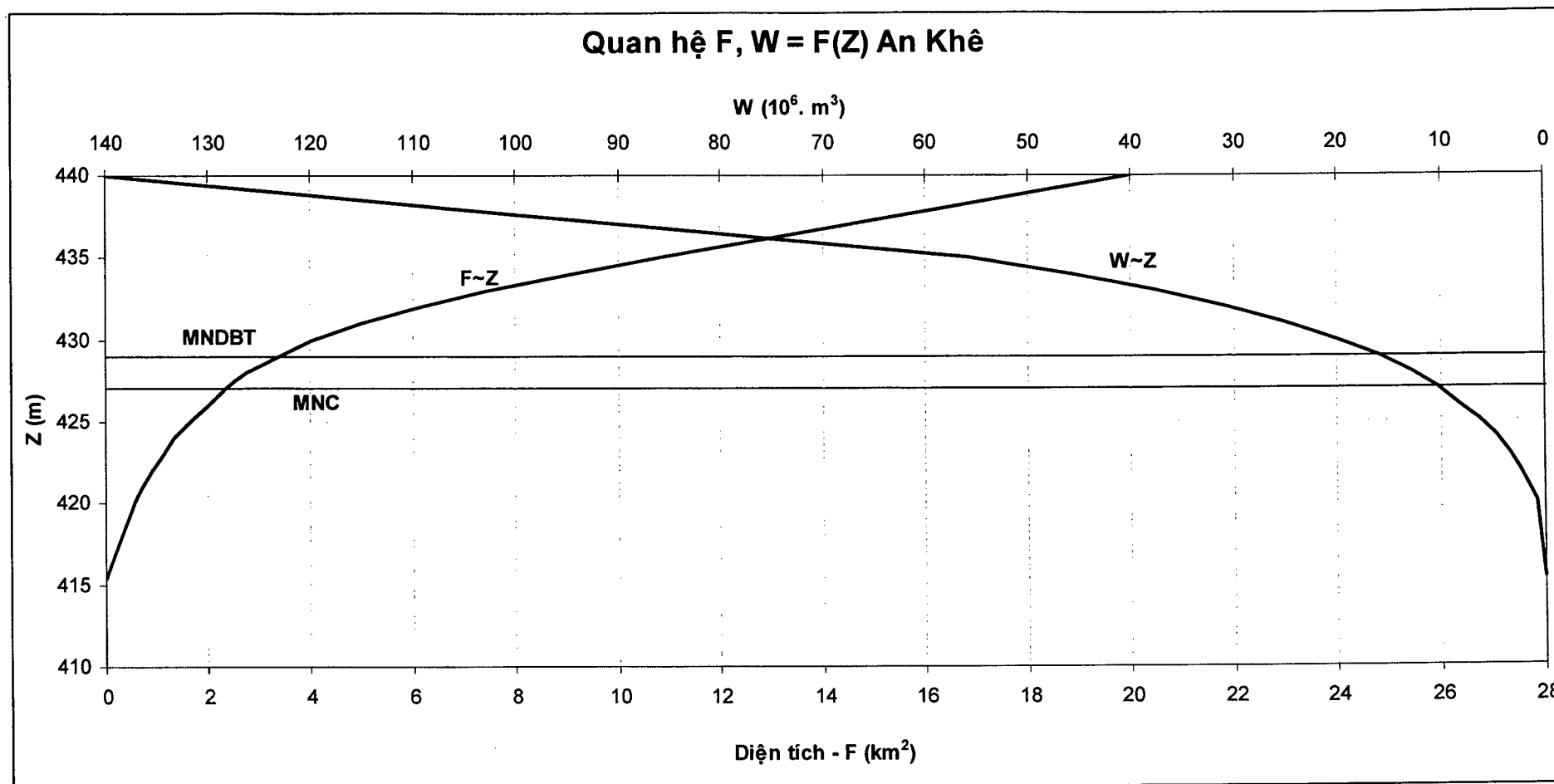
2. Đồ thị quan hệ $Z \sim W$:



II. CÁC HỒ CHỨA AN KHÊ, KANAK

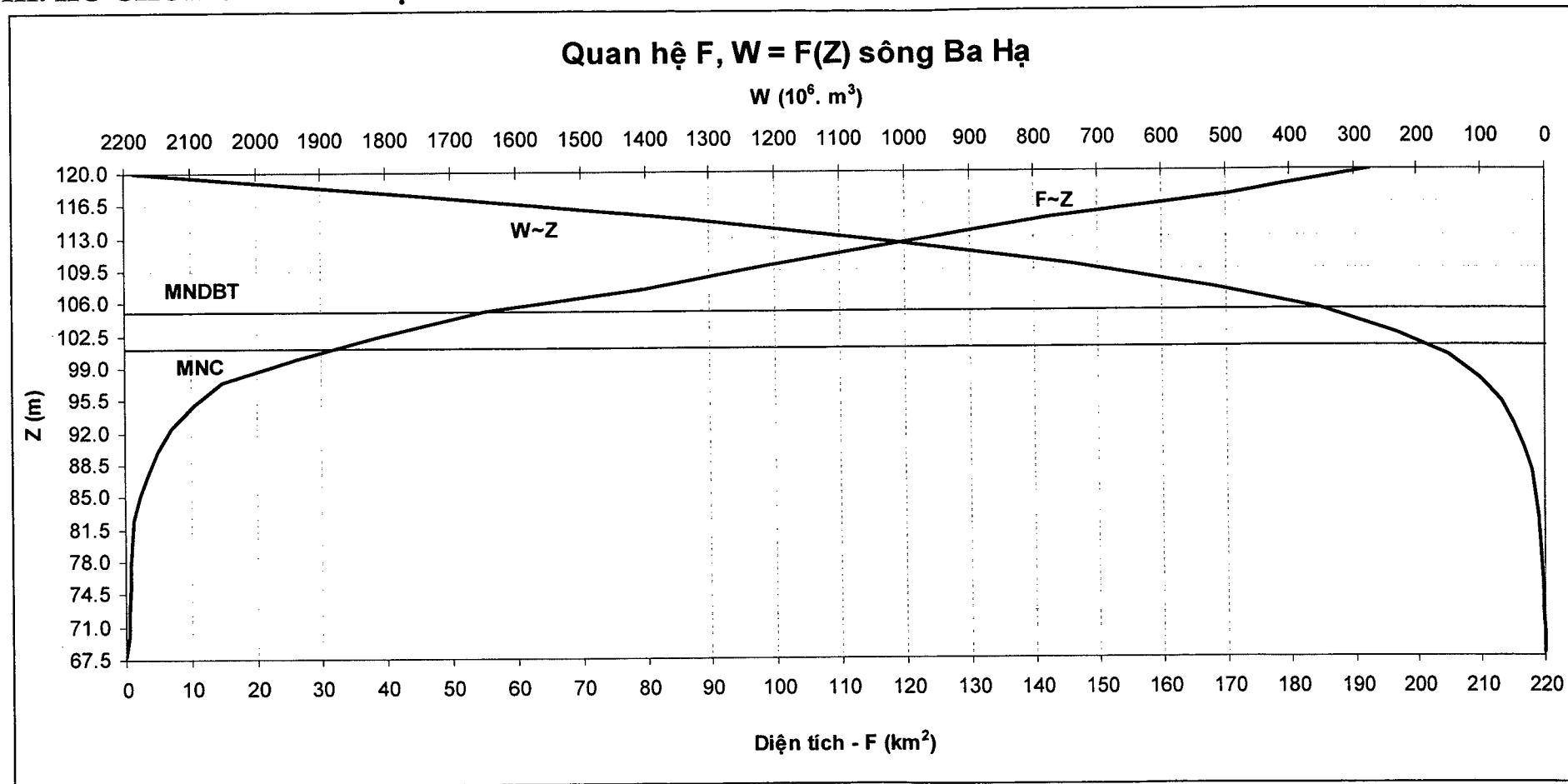


Z (m)	458,84	460	465	470	475	480	485	490	495	500	505	510	515	520	525	530	535	540
F (km ²)	0,000	0,032	0,225	0,467	1,511	1,935	3,192	4,664	6,874	9,406	11,795	14,436	16,960	19,375	21,837	23,695	25,806	28,037
W (10 ⁶ , m ³)	0,00	0,01	0,58	2,28	6,97	15,57	28,25	47,78	76,44	116,98	169,87	235,34	313,74	404,44	507,34	621,14	744,85	879,42



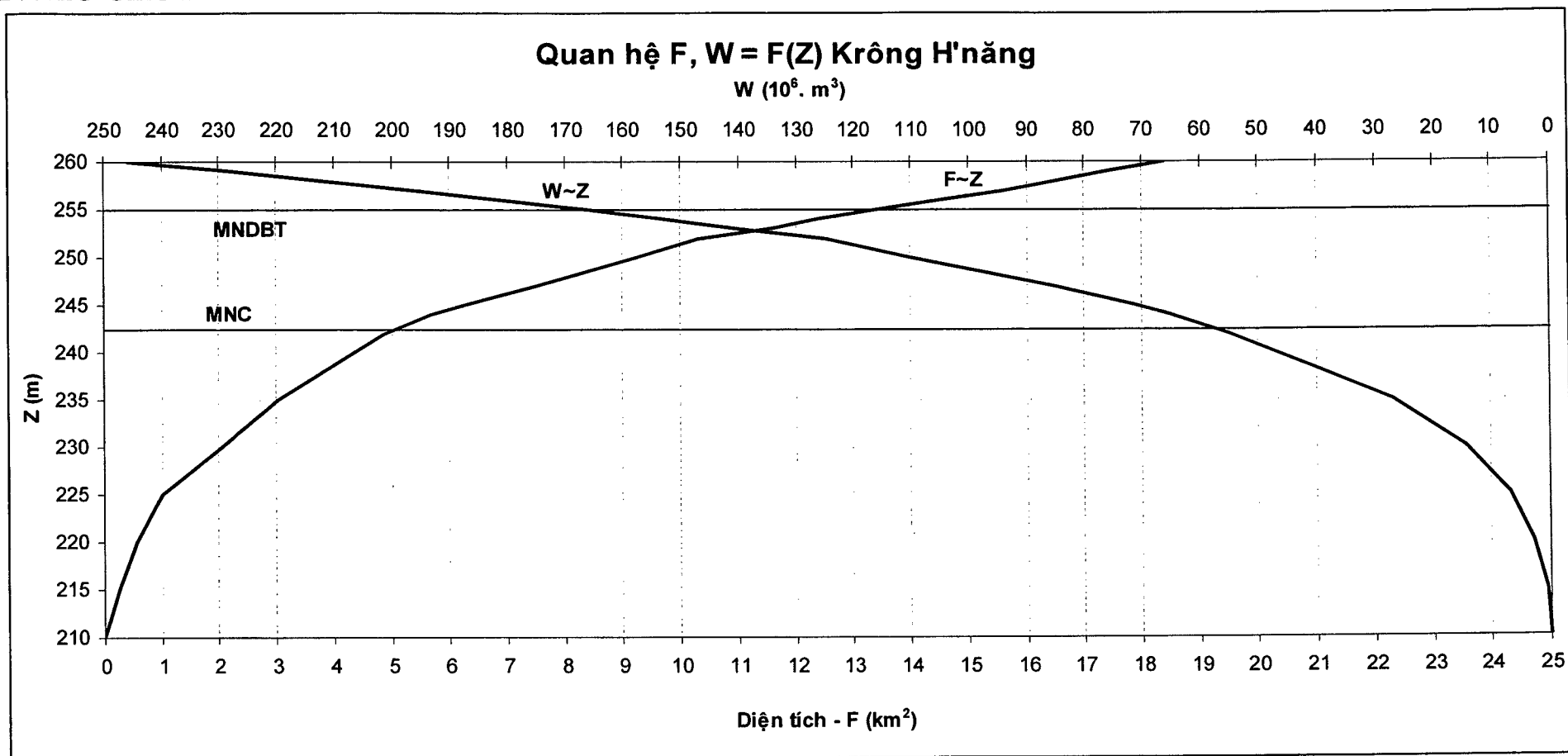
Z (m)	415,35	420	421	422	423	424	425	426	426,5	427	427,5	428	429	430	431	432	433	434	435	440
F (km ²)	0,00	0,56	0,73	0,91	1,12	1,36	1,68	2,01	2,18	2,36	2,56	2,78	3,39	4,02	5,00	6,13	7,43	9,00	10,84	23,77
W (10 ⁶ . m ³)	0,00	0,860	1,500	2,3	3,3	4,5	6,188	8,15	9,15	10,25	11,45	12,75	15,85	20,006	25,0	30,7	37,3	45,3	55,762	140,181

III. HỒ CHỨA SÔNG BA HẠ



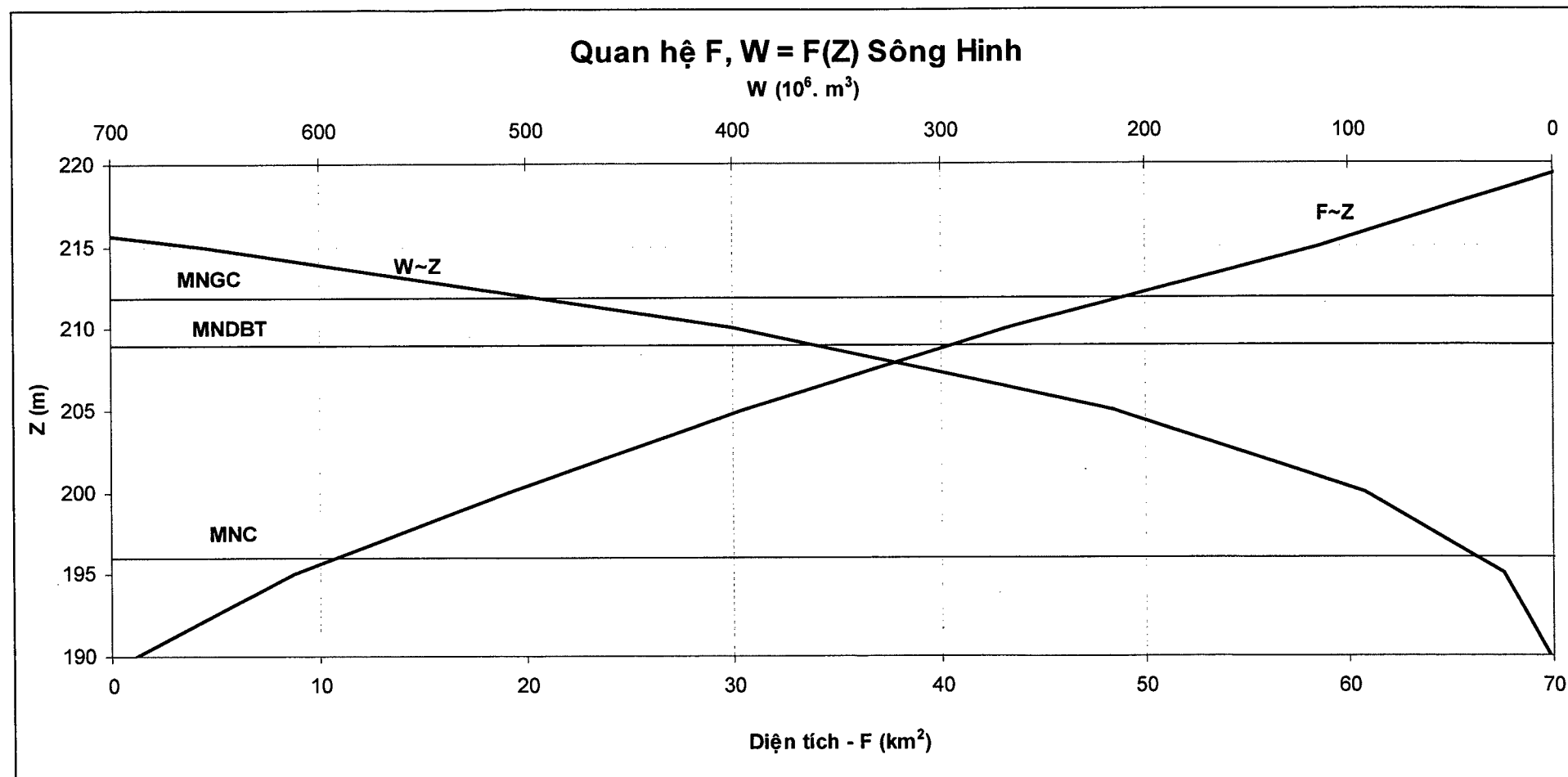
Z (m)	67,8	70	72,5	75	77,5	80	82,5	85	87,5	90	92,5	95	97,5	100	102,5	105	107,5	110	112,5	115	117,5	120
F (km ²)	0,00	0,38	0,47	0,70	0,82	0,94	1,19	2,37	3,41	4,98	7,15	10,59	14,80	26,48	39,28	54,66	79,94	99,29	119,92	142,11	170,54	192,52
W (10 ⁶ , m ³)	0,00	0,28	1,34	2,80	4,71	6,91	9,57	13,94	21,13	31,55	46,62	68,65	100,23	151,12	232,79	349,69	516,95	740,56	1.014,17	1.341,32	1.731,60	2.185,14

IV. HỒ CHỨA KHÔNG H'NĂNG



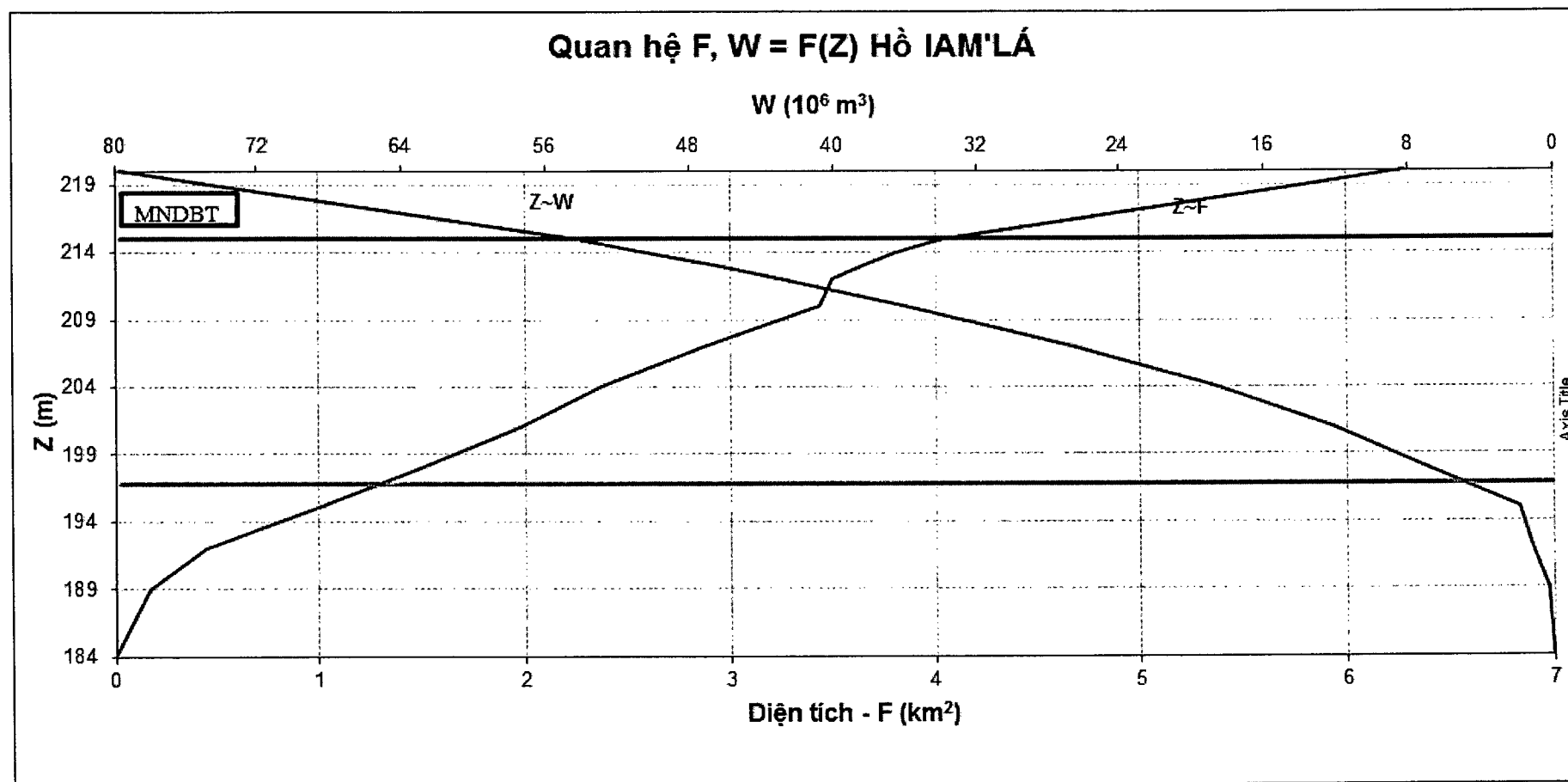
Z (m)	210	215	220	225	230	235	240	245	250	255	260	265	270	275
F (km ²)	0,00	0,25	0,57	1,00	2,05	3,03	4,59	6,65	9,607	13,673	18,399	23,755	29,527	36,131
W (10 ⁶ , m ³)	0,00	0,42	2,41	6,28	13,75	26,37	45,30	73,25	113,66	171,56	251,45	356,55	489,50	653,36

V. HỒ CHỨA SÔNG HÌNH



Z (m)	185	190	195	200	205	210	215	220
F (Km ²)	0,00	1,16	8,75	19,00	30,41	43,28	58,69	71,76
W (10 ⁶ , m ³)	0,00	1,93	24,47	92,28	215,20	399,44	655,49	980,40

VI. HỒ CHỨA IAM'LÁ



Z (m)	184	189	192	195	198	201	204	207	210	212	213	214	215	220
F (km ²)	0	0,17	0,45	0,99	1,49	1,97	2,37	2,87	3,44	3,50	3,65	3,81	4,04	6,28
W (10 ⁶ , m ³)	0	0,29	1,19	1,89	6,99	12,17	18,67	26,52	35,97	42,92	46,50	50,23	54,15	79,74



Phụ lục III

KHOẢNG MỰC NƯỚC ĐỂ ĐIỀU HÀNH CÁC HỒ TRONG MÙA CẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 7 năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)

T T	Khoảng thời gian (ngày/tháng)		Khoảng mực nước (m)							
			Ka Nak		Krông H'Năng		Sông Ba Hạ		Sông Hinh	
	Từ	Đến	Từ	Đến	Từ	Đến	Từ	Đến	Từ	Đến
1	16/12	20/12	507,5	512,5	251,6	252,5	104,2	104,7	208,3	208,8
2	21/12	31/12	507,0	512,0	251,6	252,5			208,2	208,7
3	01/01	10/01	506,5	511,5	251,5	252,4	104,2	104,7	208,1	208,6
4	11/01	20/01	506,0	511,0	251,5	252,4			208,0	208,5
6	21/01	31/01	505,5	510,5	251,4	252,3	104,0	104,7	207,8	208,3
7	01/02	10/02	505,0	510,0	251,3	252,2			207,8	208,3
8	11/02	20/02	504,5	509,6	251,2	252,1	103,8	104,7	207,7	208,2
9	21/02	28/02 (29/02)	503,5	508,8	250,9	251,8			207,6	208,1
10	01/3	10/3	503,0	508,3	250,6	251,5	103,5	104,5	207,4	207,9
11	11/3	20/3	502,5	507,8	250,3	251,2			207,3	207,8
12	21/3	31/3	501,5	506,8	250,0	250,9	103,2	104,4	207,0	207,5
13	01/4	10/4	500,5	505,8	249,8	250,8			206,8	207,3
14	11/4	20/4	499,5	504,9	249,4	250,5	103,0	104,2	206,5	207,0
15	21/4	30/4	498,5	504,1	249,0	250,2			206,2	206,7
16	01/5	10/5	497,5	503,2	248,7	250,0	102,9	103,8	205,8	206,3
17	11/5	20/5	496,5	502,2	248,2	249,5			205,3	205,8
19	21/5	31/5	495,5	501,2	247,8	249,1	102,8	103,6	204,8	205,3
20	01/6	10/6	494,5	500,3	247,4	248,7			204,3	205,0
21	11/6	20/6	493,5	499,6	246,9	248,2	102,4	103,2	203,7	204,4
23	21/6	30/6	492,5	498,8	246,4	247,7			203,0	203,7
24	01/7	10/7	491,5	497,8	245,9	247,2	102,1	102,7	202,3	203,0
25	11/7	20/7	490,5	496,8	245,3	246,6			201,5	202,2
26	21/7	31/7	490,0	496,3	244,8	246,2	101,6	102,3	200,6	201,3
27	01/8	10/8	489,0	495,7	244,3	245,8			199,8	200,6
28	11/8	20/8	488,0	493,5	243,7	245,4	101,1	102,0	198,7	200,0
29	21/8	31/8	485,0	492,0	242,5	245,1	101,0	101,8	196,0	198,7

